TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN LÃO

Số: 14/2021/QĐHG-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

An Lão, ngày 29 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Bà Trần Thị Nhạn.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 12 tháng 3 năm 2021, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người khởi kiện: Chị Lương Tiểu L, sinh năm 1997, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú tại: Thôn P, xã C, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Người bị kiện: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1991, nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa chị Lương Tiểu L, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú

tại: Thôn Phương Hạ, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng và anh Phạm Văn T, nơi cư trú: Thôn L, xã M, huyện A, thành phố Hải Phòng.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Tiểu L và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Lương Tiểu L và anh Phạm Văn T có 02 con chung là Phạm Gia Long Đ, sinh ngày 22 tháng 10 năm 2013 và Phạm Gia Long T, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2015. Chị Linh và anh Thắng thỏa thuận giao cho anh Phạm Văn T nuôi dưỡng 02 con. Chị Lương Tiểu L cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng) kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Lương Tiểu L và anh Phạm Văn T tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí tòa án: Chị Lương Tiểu L và anh Phạm Văn T không phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Trả lại chị Lương Tiểu L số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011699 ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo đúng quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hạn thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện An Lão;
- Chi cục THADS huyện An Lão;
- UBND xã M, huyện A;
- Các bên;
- Lưu: Hồ sơ, TA.

THẨM PHÁN

Trần Thị Nhạn